

Số: 59/2022/QĐST- HNGĐ

Tam Điệp, ngày 26 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn B, xã Qu, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** chị Trần Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: số nhà 06, ngõ 28, đường T, tổ 16, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Quang C và chị Trần Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

- Về con chung: sau khi ly hôn, chị Trần Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 13/10/2015 và cháu Nguyễn Trần Quang H, sinh ngày 19/9/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Quang C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ngọc D, cháu Nguyễn Trần Quang H đủ 18 tuổi.

- Về con riêng: anh Nguyễn Quang C và chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Nguyễn Quang C và chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Anh Nguyễn Quang C phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng anh Nguyễn Quang C phải chịu 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Quang C đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0002626 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Anh Nguyễn Quang C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã Quang Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng